

Số: 204 /KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 24 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”
trên địa bàn xã Vĩnh Phong**

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Quyết định số 4949/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Chương trình thúc đẩy trải nghiệm văn hóa số để khuyến khích người dân tiếp cận các sản phẩm văn hóa trên môi trường số;

Thực hiện Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã Vĩnh Phong, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) hướng tới các mục đích trọng tâm là triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, bảo đảm xây dựng khuôn khổ tổ chức và vận hành thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng văn hóa trên môi trường số.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình thúc đẩy trải nghiệm văn hóa số, tạo điều kiện để người dân trên địa bàn xã được tiếp cận thuận lợi, an toàn với các sản phẩm văn hóa trên môi trường số. Nâng cao nhận thức, kỹ năng số, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của xã và từng bước hình thành thói quen tham gia, sáng tạo, hưởng thụ văn hóa trên không gian số.

- Đưa các hoạt động văn hóa số trở thành nguồn lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại xã, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia



xây dựng nông thôn mới; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Đề án, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát; thực hiện nghiêm việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt đầy đủ các quan điểm của Đề án nhằm hiện đại hóa toàn diện hệ sinh thái văn hóa số quốc gia nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sáng tạo và chủ động hội nhập quốc tế; đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 80% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung.
- 100% các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã được số hóa thông tin và tích hợp mã QR phục vụ Nhân dân và du khách tra cứu.
- 100% cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa kết nối và đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- 100% đơn vị quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của ngành văn hóa có kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.
- Hoàn thành hệ thống Thư viện số, phát triển mô hình thư viện thông minh.
- 70% Thư viện, cơ quan báo chí và doanh nghiệp nội dung số dữ liệu chia sẻ, kết nối với hạ tầng dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 65% người dân ở các ấp có đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.
- 100% cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, người lao động, văn nghệ sĩ thuộc lĩnh vực văn hóa được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, thông minh, vừa bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Phấn đấu đưa xã Vĩnh Phong trở thành địa phương có môi trường văn hóa lành mạnh, hiện đại, các sản phẩm văn hóa, du lịch, làng

nghe truyền thông của xã được giới thiệu, quảng bá và giao dịch hiệu quả trên các sàn thương mại điện tử và không gian số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp nền tảng

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức, kỹ năng văn hóa số cho người dân

- Tổ chức các đợt ra quân của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp để hướng dẫn trực tiếp người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, khai thác kho tàng văn hóa số, đọc sách trực tuyến và nhận diện thông tin xấu, độc trên môi trường mạng.

- Lòng ghép tuyên truyền quy tắc ứng xử trên không gian mạng và bảo vệ thông tin cá nhân thông qua hệ thống loa truyền thanh xã, Trang Thông tin điện tử tổng hợp xã và các nhóm mạng xã hội (Zalo, Facebook) của xã.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, Trang Thông tin điện tử hiện có của cơ quan, đơn vị để cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ tuyên truyền, tìm hiểu về văn hóa số; lựa chọn, giới thiệu các nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng để thu hút hơn.

b) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số văn hóa

- Cử nhân sự tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hóa, gắn với năng lực số, kiến thức về hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và kỹ năng số cơ bản, nâng cao, phù hợp với từng vị trí công tác.

- Hình thành mạng lưới cộng tác viên chuyển đổi số cấp cơ sở. Tuyển chọn và bồi dưỡng lực lượng cộng tác viên số (chủ yếu Tổ công nghệ số cộng đồng) để hỗ trợ số hóa dữ liệu văn hóa, hướng dẫn sử dụng dịch vụ văn hóa số cho người dân; tập huấn kỹ năng số, truyền thông số.

c) Hoàn thiện thể chế và chính sách

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, thực hiện các quy định pháp luật về bản quyền số, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin, quyền tác giả và các quyền liên quan, dữ liệu văn hóa số, tài sản văn hóa số, nội dung số, dịch vụ văn hóa số và các hoạt động văn hóa trên môi trường số phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Thực hiện nghiêm quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số trong hoạt động văn hóa; đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chấp hành quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai đồng bộ hệ sinh thái số văn hóa.

d) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm của ngành văn hóa theo khả năng cân đối ngân sách.



- Lồng ghép tối đa nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác nhằm hiện đại hóa thiết chế văn hóa cơ sở.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cấp, các lĩnh vực, gắn kết các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa với các lĩnh vực giáo dục, du lịch, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, nhằm tạo hệ sinh thái văn hóa số thống nhất, đồng bộ và bền vững.

đ) Phát triển hạ tầng số và thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực văn hóa

- Triển khai thực hiện hệ thống hạ tầng số dùng chung toàn ngành văn hóa từ Trung ương đến xã.

- Bảo đảm kết nối đồng bộ với hạ tầng số quốc gia và các ngành liên quan. Kết nối dữ liệu với các nền tảng số quốc gia (cổng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng định danh - xác thực điện tử (VNeID), nền tảng dữ liệu dân cư, định danh tổ chức, định danh địa điểm...).

- Triển khai thực hiện hệ thống bảo đảm an toàn dữ liệu và bảo mật tài nguyên văn hóa số.

- Phát triển các nền tảng số, hạ tầng dữ liệu để thu hút người dân tham gia phát triển và lan tỏa văn hóa; phát huy vai trò của Nhà nước tiên phong, dẫn dắt.

e) Hỗ trợ người dân tiếp cận văn hóa số

- Tận dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội,... trên địa bàn; lồng ghép triển khai với các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, nông thôn mới.

- Khai thác hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, thư viện, điểm sinh hoạt văn hóa) để hỗ trợ người dân tiếp cận sản phẩm văn hóa số; từng bước nghiên cứu, đề xuất xây dựng các điểm truy cập và trải nghiệm văn hóa số phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện xã.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số để tiếp cận văn hóa số; phát huy vai trò của cán bộ văn hóa cơ sở trong việc hướng dẫn, lan tỏa kỹ năng tiếp cận và sử dụng văn hóa số trong cộng đồng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chuyên biệt

a) Lĩnh vực Di sản văn hóa

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh thực hiện kiểm kê, số hóa hình ảnh, tư liệu về các thiết chế tín ngưỡng, di tích, lễ hội truyền thống, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ẩm thực của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã theo hình thức số hóa toàn diện di sản văn hóa của xã theo đúng kế hoạch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong số hóa hiện vật, di sản, góp phần thúc đẩy công nghiệp văn hóa và quảng bá văn hóa xã trên không gian số.

b) Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn và văn học

- Thực hiện số hóa toàn diện tư liệu nghệ thuật biểu diễn: Ghi âm, ghi hình, số hóa vở diễn, bản nhạc, kịch bản, lễ hội, nghệ thuật truyền thống để lưu giữ và phát huy giá trị các tác phẩm, loại hình nghệ thuật biểu diễn.

- Phối hợp lưu giữ cơ sở dữ liệu về nghệ sĩ, nhóm nghệ sĩ và đơn vị nghệ thuật (hồ sơ, thành tích, tác phẩm, quyền sở hữu trí tuệ...) phục vụ nghiên cứu, quản lý và quảng bá để bảo đảm tính kế thừa, lan tỏa; kết nối, từng bước hình thành kho dữ liệu số dùng chung của ngành.

- Phối hợp lưu giữ dữ liệu về văn học (các tác phẩm văn học tiêu biểu, nổi bật, giải thưởng văn học quốc gia, các cuộc thi viết, sáng tác, trại viết, trại sáng tác văn học, tác phẩm dịch từ tiếng Việt Nam ra tiếng nước ngoài...).

- Phối hợp phổ biến, tuyên truyền, chia sẻ tác phẩm trực tuyến, mở rộng tiếp cận của người dân; tăng cường tương tác qua các nền tảng trực tuyến, hình thành mô hình “khán giả số”.

c) Lĩnh vực Nhiếp ảnh và Triển lãm

- Phối hợp bảo hộ quyền tác giả, các quyền liên quan và xác thực tác phẩm trên môi trường số; bảo đảm quyền lợi chính đáng của nghệ sĩ, phòng chống sao chép, chỉnh sửa, phát tán trái phép; góp phần hình thành thị trường giao dịch tác phẩm số minh bạch, tạo niềm tin cho nhà sưu tập, nhà đầu tư và công chúng.

- Phối hợp liên thông dữ liệu, kết nối dữ liệu về tác phẩm, giải thưởng, triển lãm, giao dịch với hệ thống dữ liệu văn hóa quốc gia, bảo đảm công khai, minh bạch trong xét duyệt, cấp phép và quản lý; hỗ trợ tra cứu thông tin về lịch sử và quản lý sưu tập.

d) Lĩnh vực Thư viện

- Phối hợp thực hiện chuẩn hóa dữ liệu số và số hóa tài nguyên thông tin; triển khai thực hiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật về định dạng dữ liệu, siêu dữ liệu, quy tắc biên mục, phân loại và mô tả tài liệu, áp dụng chuẩn quốc tế nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả năng liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp bảo tồn lâu dài, lưu trữ đa tầng và bảo mật cao nhằm phòng ngừa rủi ro mất mát, hư hại dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin trong suốt vòng đời quản lý, khai thác và sử dụng.

- Liên kết, kết nối nền tảng thư viện số quốc gia dùng chung; tích hợp các dịch vụ đọc trực tuyến, mượn, trả tài liệu điện tử và tải về an toàn, bảo đảm bảo vệ bản quyền tài liệu số; phát triển các ứng dụng di động để mở rộng khả năng tiếp cận, giúp người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

đ) Lĩnh vực Báo chí - Truyền thông

- Phối hợp chuyển đổi toàn diện hoạt động báo chí sang môi trường số; triển khai thực hiện các siêu ứng dụng báo chí - truyền thông đa phương tiện tích hợp đọc tin, xem các đoạn phim (video), chương trình truyền hình số (vodcast), nghe các chương trình phát thanh số (podcast) tương tác và chia sẻ nội dung trên cùng một nền tảng.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, quản trị nội dung, biên tập, tổng hợp, dịch tự động đa ngôn ngữ, phân tích xu hướng và cá nhân hóa nội dung; ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để phục vụ thực hiện thông tin truyền thông kịp thời, chính xác.

- Xây dựng các chuyên trang, kênh truyền thông đa ngôn ngữ quảng bá văn hóa; ứng dụng nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia về văn hóa, giải trí trên thiết bị di động.

- Tăng cường quản lý thông tin trên môi trường số và các nền tảng xã hội; nhằm phát hiện, xử lý và đấu tranh với tin giả, thông tin xấu độc, góp phần hỗ trợ định hướng tư tưởng cho Nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh văn hóa, tư tưởng trên môi trường số.

e) Lĩnh vực Văn hóa cơ sở

- Thực hiện số hóa, chuẩn hóa nội dung; xây dựng kho nội dung số gồm các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, bảo đảm cung cấp và khai thác tài nguyên dùng chung đồng bộ, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền lưu động; thực hiện ghi hình, phát trực tiếp và lưu trữ dữ liệu số, góp phần phát triển văn hóa số cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số.

- Đầu tư, trang bị thiết bị trình chiếu, thư viện điện tử, màn hình tương tác và đường truyền Internet tốc độ cao tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; hình thành không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng hiện đại, kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

g) Lĩnh vực Văn hóa các dân tộc thiểu số

- Ứng dụng nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kho tư liệu số đa phương tiện, đa ngôn ngữ về văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý lĩnh vực văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Quảng bá và giáo dục giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số trên nền tảng số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Huy động các nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phù hợp tình hình thực tế của xã.

- Tham gia góp ý xây dựng, đề xuất sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và thể thao số hóa dữ liệu di sản theo quy định.
- Cử nhân sự tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.
- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ hằng năm về Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định.

2. Công an xã

- Phối hợp hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại xã.
- Hỗ trợ thực hiện kết nối, xác thực thông tin liên quan đến dân cư trong các hoạt động tiếp cận dịch vụ số (qua VNeID) với hệ thống thông tin trong lĩnh vực văn hóa khi có hướng dẫn từ cấp trên.

3. Phòng Kinh tế

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Nông thôn mới và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai Kế hoạch; hướng dẫn việc ứng dụng các hệ thống thông tin dùng chung trong quá trình xử lý công việc, quản lý văn bản điện tử và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.
- Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực văn phòng và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa số.
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã phát huy vai trò xung kích, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số và tiếp cận văn hóa trên môi trường mạng.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tổ chức ghi hình, số hóa, truyền thông trực tuyến các sự kiện văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn xã.
- Tăng cường các chương trình, chuyên mục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo về các lĩnh vực văn hóa số; tuyên truyền những thành tựu đổi mới, hội nhập quốc tế về các hoạt động văn hóa...

AN GIA.

7. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Lồng ghép tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan của Đề án chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa vào các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

- Tuyên truyền, vận động công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia các hoạt động văn hóa số.

8. Các đơn vị Trường học trên địa bàn xã

- Ứng dụng mô hình thư viện, trường học thông minh, xây dựng tài liệu số.

- Tích hợp nội dung giáo dục trải nghiệm văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

9. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp xã (lễ hội, game, thư viện, photocopy). Thực hiện tiếp nhận, xử lý trực tuyến phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa.

- Hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa.

10. Các ấp trên địa bàn xã

- Tổ chức phổ biến kế hoạch đến Nhân dân; tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa số.

- Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng số, tiếp cận các sản phẩm văn hóa số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa và Thể thao (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Phòng VH-XH;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, lctham.



CHỦ TỊCH
KỶ CHỨC CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Cẩn